TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06/2025/QĐST-DS	*Bình Minh, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 203/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc**:** "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B (LPB) – nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L.

Trụ sở chính: Tầng 1, 3, 4, 5, 6 Tòa nhà T T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B - nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L;

Ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh P - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh V (Nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L – Chi nhánh V). Địa chỉ: Số A T, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Thanh P:

(1). Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1978;

(2). Ông Hồng Quốc Đ, sinh năm 1999;

(3). Ông Nguyễn Văn Mi N, sinh năm 1980;

Cùng địa chỉ: Số A T, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

- Theo Quyết định số 9721A/2023/QĐ-LPBank.GSKD&XLN, ngày 11/7/2023 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP B;

- Theo Quyết định số 2070/2024/QĐ-VL ngày 23/12/2024 của Giám đốc Chi nhánh V;

- Theo Quyết định số 2713/2024/QĐ-HĐQT ngày 21/8/2024 của Hội đồng quản trị L1;

- Theo giấy chứng nhận Doanh nghiệp mã số: 6300048638, đăng ký lần đầu: ngày 03/4/2008; Đăng ký thay đổi lần thứ: 29, ngày 29/9/2023;

- Quyết định số 423/QĐ-TTGSNH2, ngày 15/7/2024 của Chánh thanh tra giám sát Ngân hàng;

- Bị đơn:

(1). Ông Lý Thành T2, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 4, tổ A, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long.

(2). Bà Nguyễn Thị Mộng T3, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: E, đường C, KV6, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ông Lý Thành T2 và bà Nguyễn Thị Mộng T3 đồng ý trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B (LPB) – nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh V (gọi tắt là L1) gốc và lãi tạm tính đến ngày 16/01/2025 như sau: 273.019.379 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba triệu không trăm mười chín nghìn ba trăm bảy mươi chín đồng),* trong đó*:*

+ Nợ gốc: 205.913.944 đồng;
+ Lãi quá hạn: 49.317.250 đồng;
+ Lãi phạt lãi: 2.850.738 đồng;
+ Lãi phạt gốc: 14.937.447 đồng;

Ngoài ra, kể từ 17/01/2025 trở đi, ông Lý Thành T2 và bà Nguyễn Thị Mộng T3 đồng ý tiếp tục trả lãi suất phát sinh theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay cho L1.

" Kể từ ngày tiếp theo của ngày ra quyết định hòa giải thành, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng

cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".

Trường hợp ông Lý Thành T2 và Bà Nguyễn Thị Mộng T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho L1 thì L1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mãi các tài sản thế chấp nêu trên theo Hợp đồng thế chấp tài sản số: 14415 ngày 28/05/2015 kèm theo là các Phụ lục Hợp đồng thế chấp số 14415/PL-HĐTC ngày 15/09/2015, Phục lục Hợp đồng thế chấp số PL02-14415/HĐTC/CNVinhlong ngày 14/03/2017. Tài sản bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AO 595212, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số H 77884 do Ủy ban nhân dân thị xã B cấp ngày 06/07/2019 cho bà Nguyễn Thị Mộng T3.

(Theo kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số: 4530; Tờ bản đồ số: 6; Địa chỉ thửa đất: Ấp Đ, Xã Đ, Huyện B (nay là Thị xã B), Tỉnh Vĩnh Long. Theo tư liệu bản đồ chính quy thuộc thửa đất số 86, tờ bản đồ số 30, theo biên bản đo đạc ngày 05 tháng 05 năm 2023 của Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh V).

* Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận các vấn đề khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm hoà giải thành:

+ Nguyên đơn và bị đơn thoả thuận do bị đơn là ông Lý Thành T2 và bà Nguyễn Thị Mộng T3 chịu toàn bộ án phí hoà giải thành là: 6.825.484 đồng (*Sáu triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi bốn đồng*).

+ Hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B (LPB) – nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh V (gọi tắt là L1) số tiền tạm ứng án phí là 6.149.000 đồng (*Sáu triệu một trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0012967 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

- Về chi phí tố tụng (đo đạc, khảo sát và định giá): Ông Lý Thành T2 và bà Nguyễn Thị Mộng T3 nộp số tiền 2.024.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) chi Phí đo đạc khảo sát. Do Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B (LPB) – nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L - Chi nhánh V (gọi tắt là L1) đã nộp tạm ứng cho nên ông Lý Thành T2 và bà Nguyễn Thị Mộng T3 nộp số tiền 2.024.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*) để trả lại Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần B (LPB) – nay đổi tên là Ngân hàng TMCP L

- Chi nhánh V (gọi tắt là L1) đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 2.024.000 đồng (*Hai triệu không trăm hai mươi bốn nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDT Vĩnh Long;
- Đương sự;
- VKSNDTX Bình Minh;
- CCTHADSTX Bình Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ T